|  |  |
| --- | --- |
| UNND TỈNH HÀ TĨNH **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO***(Ban hành kèm theo quyết định số 150 /QĐ-CĐYT ngày 16 tháng 6 năm 2017*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh)*

**Tên ngành, nghề:** Điều dưỡng

**Mã ngành, nghề:**  6720501

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:**  Chính quy (phương thức tích lũy lũy tín chỉ)

**Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT

**Thời gian đào tạo:** 03 năm

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người điều dưỡng trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề điều dưỡng ở trình độ cao đẳng, có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo quy định của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1 Kiến thức

1.2.1.1. Kiến thức chung:

- Nhận thức chính trị: Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; Chính sách, pháp luật của nhà nước; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có khả năng nắm bắt tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Kiến thức khoa học cơ bản: Có kiến thức về các môn khoa học cơ bản, về toán cao cấp, xác suất thống kê ứng dụng trong quản lý và Nghiên cứu Điều dướng. Đặc biệt là kiến thức về sinh học và di truyền có liên quan đến "các nguyên lý sinh học Y học" để ứng dụng vào kiến thức lý‎ thuyết chuyên ngành và thực tiễn.

1.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

           - Có kiến thức về giải phẫu và sinh lý cơ thể con người

            - Có kiến thức về các môn học cơ sở làm tiền đề cho việc tiếp thu các môn học chuyên ngành.

 - Nắm vững luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Có phương pháp luận khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.

- Nắm vững các kiến thức chuyên ngành điều dưỡng (cách thức chăm sóc sức khỏe con người)

1.2.2. Kĩ năng

1.2.2.1. Kĩ năng chung

            - Kỹ năng tin học: Biết sử dụng các chương trình tin học văn phòng, bảng tính Exel, PowerPoint và đặc biệt là biết cách sử dụng phần mềm thống kê y học để ứng dụng vào công tác nghiên cứu khoa học.

            - Kỹ năng ngoại ngữ: Biết sử dụng ít nhất một ngoại ngữ để có thể đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn và có khả năng giao tiếp ở trình độ thông thường

1.2.2.2. Kĩ năng nghề

Người điều dưỡng ở trình độ cao đẳng có kiến thức cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý, sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

Người điều dưỡng ở trình độ cao đẳng có những kỹ năng thực hành nghề nghiệp cơ bản và cần thiết như:

- Phối hợp với các nhân viên y tế khác để chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh;

- Thực hiện được đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản và thực hiện được một số kỹ thuật điều dưỡng phức tạp của chuyên khoa theo sự phân công của điều dưỡng phụ trách;

- Tham gia xây dựng, lập kế hoạch và thực hiện quy trình điều dưỡng, công tác quản lý ngành;

- Đảm bảo chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục;

- Tư vấn, giáo dục sức khoẻ cho người bệnh và cộng đồng, thông tin giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng phù hợp với văn hoá;

- Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của bác sỹ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý;

- Phối hợp và tham gia thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao sức khỏe cộng đồng, đảm bảo an toàn chung;

- Thực hiện được việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp bệnh nặng, tai nạn;

- Có kỹ năng sử dụng thuốc hợp lý, an toàn;

- Tham gia tổ chức và đào tạo cán bộ điều dưỡng và các nhân viên y tế, liên tục đào tạo cho mình và cho người khác;

- Áp dụng Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng và chữa bệnh;

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp nhằm phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;

- Có khả năng tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học;

- Có kiến thức cơ bản về tin học và ngoại ngữ để phục vụ công tác chuyên môn.

Người có bằng tốt nghiệp ngành điều dưỡng trình độ cao đẳng có thể làm việc ở các bệnh viện và các cơ sở chăm sóc sức khoẻ từ Trung ương tới cơ sở, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp y tế.

1.2.3. T**hái độ:**

* Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân
* Có tinh thần tôn trọng, hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp;
* Tôn trọng tính riêng tư, tính bí mật, tôn giáo, văn hóa vùng miền của người bệnh và gia đình người bệnh.
* Trung thực, khách quan, thận trọng, chính xác trong khi thực hiện nhiệm vụ, luôn cố gắng học tập vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn.

**1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Có khả năng làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập và ngoài công lập ở tất cả các tuyến từ Trung ương đến cơ sở, cộng đồng trong toàn quốc và các cơ sở đào tạo nhân lực y tế.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học** (không kể GDQP -GDTC)**:**

- Số lượng môn học: 40

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 106 Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 405 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2145 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 1.005 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm:  1.545 giờ

**3. Nội dung chương trình:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã Môn học** | **Tên môn học/mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận** | **Thi/ Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **25** | **405** | **315** | **90** |  |
| ĐC 1 | Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin (I, II) | 5 | 75 | 75 | 0 |  |
| ĐC 2 | Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam | 3 | 45 | 45 | 0 |  |
| ĐC 3 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| ĐC 4 | Ngoại ngữ (I, II) | 5 | 90 | 30 | 60 |  |
| ĐC 5 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 30 |  |
| ĐC 6 | Xác suất, Thống kê y học | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| ĐC 7 | Sinh học và Di truyền | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| ĐC 8 | Hóa học | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| ĐC 9 | Vật lý đại cương và Lý sinh | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| ĐC 10 | Giáo dục thể chất | 3 |  |  |  |  |
| ĐC 11 | Giáo dục Quốc phòng - An ninh | 8 |  |  |  |  |
| **II** |  | | | | | |
| **II.1** | **Môn học cơ sở** | **26** | **495** | **285** | **210** |  |
| CSN 1 | Giải phẫu- Sinh lý | 4 | 90 | 30 | 60 |  |
| CSN 2 | Hoá sinh | 2 | 45 | 15 | 30 |  |
| CSN 3 | Vi sinh vật - Ký sinh trùng | 2 | 45 | 15 | 30 |  |
| CSN 4 | Sinh lý bệnh | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| CSN 5 | D­ược lý | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| CSN 6 | Điều dư­ỡng cơ sở(I) | 3 | 75 | 15 | 60 |  |
| CSN 7 | Điều dư­ỡng cơ sở(II) | 2 | 45 | 15 | 30 |  |
| CSN 8 | Sức khoẻ - Nâng cao sức khoẻ & hành vi con người- Dinh dư­ỡng - Tiết chế | 3 | 45 | 45 | 0 |  |
| CSN 9 | Sức khỏe - Môi trường và vệ sinh - Dịch tễ các bệnh truyền nhiễm | 3 | 45 | 45 | 0 |  |
| CSN 10 | Y đức - Pháp luật và Tổ chức Y tế | 3 | 45 | 45 | 0 |  |
| **II.2** | **Môn học chuyên môn** | **36** | **1005** | **300** | **705** |  |
| CN 1 | Giao tiếp, giáo dục sức khoẻ trong thực hành Điều dưỡng | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| CN 2 | Điều dưỡng và kiểm soát nhiễm khuẩn | 2 | 60 | 15 | 45 |  |
| CN 3 | Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Nội khoa | 4 | 120 | 30 | 90 |  |
| CN 4 | Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực | 2 | 60 | 15 | 45 |  |
| CN 5 | Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Ngoại khoa | 4 | 120 | 30 | 90 |  |
| CN 6 | Chăm sóc sức khoẻ trẻ em | 4 | 120 | 30 | 90 |  |
| CN 7 | Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ, bà mẹ và gia đình | 4 | 120 | 30 | 90 |  |
| CN 8 | Chăm sóc sức khoẻ tâm thần - Phục hồi chức năng | 3 | 75 | 30 | 45 |  |
| CN 9 | Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng | 2 | 45 | 15 | 30 |  |
| CN 10 | Quản lý điều dưỡng và thực hành nghiên cứu khoa học | 3 | 75 | 30 | 45 |  |
| CN 11 | Y học cổ truyền | 2 | 60 | 15 | 45 |  |
| CN 12 | Chăm sóc sức khoẻ người bệnh truyền nhiễm | 4 | 120 | 30 | 90 |  |
| **II.3** | **Môn học tự chọn** | **14** | **420** | **105** | **315** |  |
| TC 1 | CS Da liễu và người cao tuổi | 3 | 75 | 30 | 45 |  |
| Chăm sóc sức khoẻ Bệnh Lao và Phổi | 3 | 75 | 30 | 45 |  |
| TC 2 | CS SK Nội khoa nâng cao | 3 | 105 | 15 | 90 |  |
| Điều dưỡng Gây mê hồi sức | 3 | 105 | 15 | 90 |  |
| TC 3 | CS Ngoại khoa nâng cao | 3 | 105 | 15 | 90 |  |
| Chăm sóc sức khoẻ trẻ em bệnh truyền nhiễm | 3 | 105 | 15 | 90 |  |
| TC 4 | CS Chuyên khoa hệ ngoại | 5 | 135 | 45 | 90 |  |
| Chăm sóc sức khoẻ bệnh trẻ em | 5 | 135 | 45 | 90 |  |
| **II. 4** | **Thực tế ngành** | **5** | **225** | **0** | **225** |  |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

Chương trình khung được xây dựng theo hướng đổi mới giáo dục, tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực hành tại cơ sở. Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xác định phù hợp với khuôn khổ mà Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã quy định cho một chương trình giáo dục trình độ cao đẳng 3 năm.

Trên cơ sở chương trình khung đã được ban hành, Nhà trường tổ chức xây dựng chương trình đào tạo, Hiệu trưởng phê duyệt chương trình đào tạo của Trường.

Trường tổ chức giảng dạy đảm bảo đủ khối lượng kiến thức tối thiểu đã quy định trong chương trình khung và đáp ứng đúng mục tiêu đào tạo với chất lượng và hiệu quả cao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Trường chủ động bố trí và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy các môn học/học phần giữa các học kỳ trong toàn khóa học nhưng đảm bảo tính lôgic và hệ thống khối kiến thức trong chương trình, tuân thủ các điều kiện tiên quyết của từng môn học/học phần và các quy định hiện hành có liên quan.

Trường lựa chọn các phương pháp tổ chức giảng dạy phù hợp, đúc kết kinh nghiệm giảng dạy chuyên ngành từ những năm trước có sự thận trọng nghiên cứu, chuẩn bị kỹ trước khi tổ chức thực hiện.

***4.1. Các môn học chung*** bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.(Theo tinh thần phiên họp ngày 4/4/2017 của Tổng cục dạy nghề: hiện nay chưa có hướng dẫn nên vẫn thực hiện theo quy định cũ của Bộ GD & ĐT)

#### 4.2. Thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Tổ chức thực tế tại cộng đồng sau khi sinh viên đã học các môn cơ sở, tiền lâm sàng, Sức khỏe - Môi trường, Dinh dưỡng - Tiết chế, Giáo dục sức khỏe và thực hành Điều dưỡng và hầu hết các môn học lâm sàng. Sinh viên sẽ được thực tập tại một số nhà máy, xí nghiệp, trạm y tế xã, phường và cụm dân cư tại địa bàn của trường**.**

***4.3. Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học:***

Thời gian tổ chức thi hết môn học: Từ tuần 16-18 của mỗi học kì, có hướng dẫn cụ thể theo từng môn họctrong chương trình chi tiết môn học.

Việc kiểm tra, thi kết thúc môn học thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và đặc thù đào tạo nhân lực y tế trong phạm vi cho phép phù hợp hoàn cảnh, điều kiện của cơ sở đào tạo. Việc giám sát chất lượng chuyên môn do Bộ Y tế chỉ đạo thực hiện.

***4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:***

- Những SV có đủ điều kiện sau đây được xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp:

+Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

+ Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình;

+ Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học và các quy định liên quan để quyết định việc công nhận tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp.

#### 4.5. Kế hoạch giảng dạy và quỹ thời gian

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 3 năm với 6 học kỳ chính.

Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/học phần của các học kỳ sao cho đảm bảo được tính lôgic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để sinh viên đăng kí học các môn khoa học cơ bản, cơ sở, tiền lâm sàng rồi mới học các môn chuyên ngành Điều dưỡng.

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã kí)

**TS. Trần Xuân Hoan**